TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2026/HS-ST
Ngày: 09/02/2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đức Lê

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Khanh

Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Ngọc Trường – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Đức Đạt – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8, số 77B tỉnh lộ 8, xã Tân An Hội, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 469/2025/HSST ngày 31 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2025/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2026 đối với các bị cáo.

1. Hoàng Thanh L; sinh năm 1990, CCCD: 079090029183; tại Thành phố Hồ Chí Minh; CCCD: 079081009471; Hộ khẩu thường trú: 49/1A ấp A, xã H, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Nhà không số, ấp E, xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 0/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông không rõ và bà Hoàng Thị N; V và con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/7/2025; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Quốc V1**; sinh năm 1993; CCCD: 079093041373, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 27/1 ấp I, xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị Thùy L1; Tiền án; tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 07/3/2013, bị Ủy ban nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh (lần 1) về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" tại Trung tâm Giáo dục dạy nghề và giải quyết việc làm Nhị Xuân theo Quyết định số 1500/QĐ-UBND ngày 05/12/2014; Ngày 04/3/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, TP . áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" tại Cơ sở bắt buộc ma túy Số 3 theo Quyết định số 71/QĐ-TA. Chấp hành xong ngày 28/9/2021; Ngày 20/02/2024, cai nghiện ma túy tự

nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 3 theo Quyết định số 139/QĐ-QLNN của Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, TP . về việc quản lý người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện. Hoàn thành việc cai nghiện ma túy tự nguyện ngày 20/02/2025; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/11/2025; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Thanh L và Nguyễn Quốc V1 đều là đối tượng nghiện ma túy. Ngày 22/3/2025, L đến dưới chân cầu vượt A thuộc xã B, huyện H (nay là xã B, Thành phố Hồ Chí Minh) mua của một người đàn ông chưa rõ lai lịch 200.000 đồng ma túy và ống nỏ thủy tinh để sử dụng ma túy với giá 50.000 đồng rồi mang về nhà tại địa chỉ nhà không số, ấp B, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là ấp E, xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh) sử dụng một mình. Đến khoảng 16 giờ 00 phút ngày 25/3/2025, V1 đến nhà L chơi và kêu L đi mua ma túy về để cùng nhau tổ chức sử dụng thì L nói "trong tủ còn một miếng, có chơi thì lấy ra chơi", V1 đồng ý. Sau đó, L lấy từ trong tủ ra bộ dụng cụ sử dụng ma túy có chứa số ma túy còn sót lại do L đã sử dụng trước đó đưa cho V1 rồi V1 dùng bật lửa hơ bộ dụng cụ sử dụng ma túy cho đến khi ra khói để hít vào trong cơ thể. Sau khi hít một hơi thì V1 đưa bộ dụng cụ cho L sử dụng, cứ thế V1 và L thay phiên nhau sử dụng cho đến khi hết ma túy trong bộ dụng cụ tại phòng ngủ của L. Khi sử dụng ma túy xong, V1 trả cho L 300.000 đồng, còn bộ dụng cụ sử dụng ma túy L mang bỏ vào sọt rác trước cửa nhà.

Đến ngày 26/3/2025, Công an xã T, huyện H (nay là Công an xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh) đến nhà mời V1 về trụ sở để làm việc.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy đối với V1, L: Việt dương tính với loại ma túy Methamphetamine, L dương tính với ma túy loại Methamphetamine và MDMA.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của L tại nhà không số, ấp B, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh, không thu giữ được gì.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của V1 tại địa chỉ số B ấp D, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh không thu giữ được gì.

Vật chứng thu giữ:

Thu giữ của Hoàng Thanh L:

+ 01 điện thoại di động hiệu Oppo A18, số imei: 866227065781975;

+ 01 bật lửa màu vàng được L dùng để hơ ma túy sử dụng cùng V1;

+ Tiền Việt Nam: 300.000 đồng là số tiền Việt trả cho L sau khi cả hai sử dụng xong ma túy.

- Thu giữ của Nguyễn Quốc V1: 01 điện thoại di động hiệu iphone 7 Plus, số imei: 359151070481054.

Tại Cáo trạng số 132/CT-VKSKV8 ngày 31 tháng 12 năm 2025 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 đã truy tố các bị cáo Hoàng Thanh L, Nguyễn Quốc V1 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 giữ quyền công tố, luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Hoàng Thanh L, Nguyễn Quốc V1 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Thanh L từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; xử phạt bị cáo Hoàng Quốc V2 từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Xử lý vật chứng của vụ án: Tịch thu và tiêu hủy 01 bật lửa màu vàng, tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 300.000 đồng, T lại bị cáo Hoàng Thanh L 01 điện thoại di động hiệu Oppo A18, số imei: 866227065781975, trả lại Nguyễn Quốc V1 01 điện thoại di động hiệu iphone 7 Plus, số imei: 359151070481054. Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho các bị cáo.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh; các bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình và nói lời sau cùng, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo cũng đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Ngày 25/3/2025, tại nhà không số, ấp B, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là ấp E, xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh), bị cáo Nguyễn Quốc V1 và Hoàng Thanh L có hành vi cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Đến ngày 26/3/2025 bị Công an xã T, huyện H phát hiện xử lý. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, tang vật thu giữ và các tài liệu khác mà cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định hành vi của các bị cáo Hoàng Thanh L và Nguyễn Quốc V1 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là cố ý, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách về độc quyền quản lý và phòng chống tội phạm về ma túy

của Nhà nước, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội; xâm hại đến sức khỏe và lối sống lành mạnh của cộng đồng. Vì vậy, Nhà nước Việt Nam nghiêm cấm việc sản xuất, mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy, đồng thời quy định hình phạt nghiêm khắc những ai cố tình vi phạm. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình đã gây ra; Các bị cáo biết rất rõ việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì thỏa mãn cơn nghiện nên các bị cáo đã tổ chức việc sử dụng trái phép chất ma túy. Đối với bị cáo V1 có nhân thân xấu, bị cáo đã từng cai nghiện ma túy, đáng lẽ ra bị cáo lấy đó làm bài học, răn đe bản thân để trở thành người có ích cho xã hội và gia đình, nhưng bị cáo lại tiếp tục phạm tội, thể hiện tính xem thường pháp luật. Vì vậy, khi lượng hình cần xem xét tính chất, vai trò, nhân thân của từng bị cáo để có mức hình phạt tương xứng và cần thiết phải xử lý nghiêm minh các bị cáo trước pháp luật nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người tốt và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền…". Tuy nhiên, do các bị cáo không có công việc làm ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bật lửa màu vàng

- Thu giữ của Hoàng Thanh L 01 điện thoại di động hiệu Oppo A18, số imei: 866227065781975; Là tài sản riêng của L, không liên quan đến việc phạm tội. Do đó, trả lại cho bị cáo L điện thoại trên;

- Tiền Việt Nam: 300.000 đồng là số tiền Việt trả cho L sau khi cả hai sử dụng xong ma túy. Do đó, cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

- Thu giữ của Nguyễn Quốc V1: 01 điện thoại di động hiệu iphone 7 Plus, số imei: 359151070481054; Là tài sản riêng của V1, không liên quan đến việc phạm tội. Do đó, trả lại cho bị cáo V1 điện thoại trên;.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Hoàng Thanh L** 03 (Ba) năm 09 (Chín) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; Thời hạn tù tính từ ngày 31/7/2025.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quốc V1** 03 (Ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; Thời hạn tù tính từ ngày 18/11/2025

- Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu và tiêu hủy 01 bật lửa màu vàng

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 300.000 đồng.

- Căn cứ khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Trả lại bị cáo Hoàng Thanh L 01 điện thoại di động hiệu Oppo A18, số imei: 866227065781975;

Nguyễn Quốc V1 01 điện thoại di động hiệu iphone 7 Plus, số imei: 359151070481054

(Tất cả các vật chứng theo Quyết định chuyển vật chứng số 109/QĐ-VKS-HS ngày 16/12/2025 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/12/2025).

- Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo:

- Áp dụng các Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát ND TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng THA DS Khu vực 8;
- Sở Tư pháp TP.HCM;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Trại giam;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- UBND xã/phường nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: VT, THAHS, hồ sơ.

Trần Đức Lê